

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: 578/QĐ-CĐCĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng trường CĐCĐ Hậu Giang)

Tên ngành, nghề: May thời trang

Mã ngành, nghề: 5540205

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên

Thời gian đào tạo: 2 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề May thời trang, có đạo đức, sức khỏe, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế, bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động, tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi học xong chương trình đào tạo người học có năng lực:

a) Kiến thức:

- Trình bày được kiến thức về an toàn lao động vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề.
- Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may.
- Trình bày được phương pháp may các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo váy, vest nữ, áo Jacket.
- Phân tích được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm.
- Trình bày được các sự cố tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công việc.
- Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh.
- Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về 5S.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b) Kỹ năng:

- Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;
- Tổ chức thực hiện được các biện pháp về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; sơ cứu được một số tình huống tai nạn thường xảy ra tại nơi làm việc;

- Thiết kế được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo váy, vest nữ, áo Jacket;
- Vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị may cơ bản, thiết bị may điện tử, các thiết bị chuyên dùng ngành may;
- Cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo váy, vest nữ, áo Jacket;
- Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may;
- Phát hiện, xử lý được những sự cố thông thường trong quá trình may sản phẩm;
- Sử dụng được đồ gá, ke, cữ...;
- Vận dụng được các kiến thức 5S vào quá trình thực hiện từng công việc cụ thể;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định của tổ chức.
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp làm việc nhóm để giải quyết công việc chung.
- Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.
- Có khả năng thích nghi trong môi trường làm việc có áp lực cao.
- Có ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong quá trình làm việc.
- Có tác phong công nghiệp trong quá trình làm việc.
- Thân thiện, hoà nhã với bạn bè đồng nghiệp.
- Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao.
- Chịu trách nhiệm với những quyết định của bản thân đưa ra.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- May dây chuyên.
- May đo thời trang.
- May mẫu.
- Giám sát triển khai sản xuất.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

2. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 20
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khoá học: 71 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1440 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 456 giờ; thực hành: 1124 giờ, Kiểm tra: 115 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
DC1201	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
DC1102	Pháp luật	1	15	9	5	1
DC1103	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
DC1204	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
DC1205	Tin học	2	45	15	29	1
DC1406	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	59	1440	362	976	102
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
CS46201	Vẽ kỹ thuật	2	30	20	8	2
CS46202	Vật liệu may	2	30	26	2	2
CS46203	An toàn lao động	2	30	24	4	2
CS46204	Thiết bị may	2	30	22	6	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
CN46601	Thiết kế, cắt may áo sơ mi nữ	6	150	30	107	13
CN46602	Thiết kế, cắt may áo sơ mi nam	6	150	30	108	12
CN46503	Thiết kế, cắt, may quần âu nữ	5	120	30	79	11
CN46504	Thiết kế, cắt, may quần âu nam	5	120	30	79	11
CN46205	Sáng tác mẫu	2	45	15	26	4
CN46606	Thiết kế, cắt may áo jacket	6	150	30	108	12
CN46507	Thiết kế, cắt may thời trang veston nữ	5	120	30	79	11
CN46608	Thiết kế, cắt may váy, áo váy và trang phục dạ hội	6	150	30	108	12
CN46509	Thiết kế thời trang trang phục công sở	5	120	30	82	8
TN46105	Thực tập tốt nghiệp	5	195	15	180	0
Tổng cộng		71	1695	456	1124	115

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung:

Các môn học chung thực hiện theo chương trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Tùy tình hình thực tế và kế hoạch đào tạo hàng năm, Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội,... các hoạt động như: tham quan một số doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo, tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, tham gia một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Nội dung, thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào một thời điểm thích hợp. Cụ thể:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
2	Văn hoá, văn nghệ	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
3	Thăm quan, dã ngoại	Tổ chức vào các kỳ nghỉ hè trong khóa học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun:

Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Cụ thể:

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun có thể là kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài kiểm tra viết và trắc nghiệm từ 60 đến 120 phút; Thời gian kiểm tra vấn đáp là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Các hình thức kiểm tra khác tùy theo đặc thù mỗi môn học, mô-đun Khoa đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

4.4.1. Chương trình đào tạo theo **phương thức tích lũy tín chỉ**.

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ quy định cho chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;

- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.


4.4.2. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:

- Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Thị Thúy Kiều


Võ Văn Liệt

PH. HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thu Thủy